

Số: /UBND-TH
V/v phúc đáp Công văn số
495/BC-UBND ngày 02/10/2022
của UBND huyện Quế Sơn

Quảng Nam, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: UBND huyện Quế Sơn

Theo đề xuất của UBND huyện Quế Sơn tại Công văn số 495/BC-UBND ngày 02/10/2022 về việc tổng hợp những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết; UBND tỉnh có ý kiến sau:

I. Trên lĩnh vực kinh tế

1. Trước diễn biến đợt mưa trái mùa, diễn biến bất thường trong thời gian qua, Nhân dân đã chủ động các giải pháp, phương án để kịp thời đối phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại, tuy nhiên mức độ thiệt hại quá lớn ảnh hưởng nặng nề, trực tiếp đến năng suất mùa vụ Đông Xuân 2021-2022, nhiều diện tích lúa, hoa màu mất trắng do ngập lụt, phù sa bồi lấp. Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh quan tâm hỗ trợ thiệt hại sớm cho Nhân dân ổn định cuộc sống.

- Từ ngày 31/3 đến ngày 05/4/2022, do ảnh hưởng của phần phía Bắc của rãnh áp thấp có trục qua Nam Trung Bộ dịch dần lên phía Bắc, kết hợp với phần Tây Nam áp cao lạnh lục địa và hoạt động của áp cao cận nhiệt đới trên cao, đã gây ra một đợt mưa to diện rộng trái mùa tại các địa phương.

- Trên cơ sở báo cáo, đề xuất, kiến nghị của UBND huyện Quế Sơn và các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh có Tờ trình số 104/TTr-BCHPCTT&TKCN ngày 22/4/2022 đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành báo cáo tổng hợp đợt và hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp do đợt mưa lớn gây ra từ ngày 31/3 đến ngày 05/4/2022. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 26/4/2022 tổng hợp thiệt hại đợt mưa lớn từ ngày 31/3 đến ngày 05/4/2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam gửi Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương.

- Ngoài ra, UBND tỉnh có Công văn số 2831/UBND-KTN ngày 06/5/2022 về hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp do đợt mưa lớn gây ra từ ngày 31/3 đến ngày 05/4/2022; Thông báo số 340/TB-UBND ngày 15/9/2022 về Kết luận của đồng chí Hồ Quang Bửu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2021, 08 tháng đầu năm 2022 và triển khai nhiệm vụ thời gian đến; theo đó chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục và xử lý nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp cho các hộ nhân dân theo

thẩm quyền, tổng hợp kết quả chi hỗ trợ gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ theo quy định hiện hành. Đề nghị địa phương thực hiện và báo cáo theo quy định.

2. Theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh thì mức hỗ trợ thiệt hại trong giai đoạn hiện nay quá thấp, chi phí đầu tư lại quá cao trong giai đoạn các sản phẩm nông nghiệp đã đến lúc thu hoạch dẫn đến Nhân dân gặp khó khăn trong việc khôi phục sản xuất cũng như đầu tư cho mùa vụ tiếp theo. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, đề xuất.

Nội dung này, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất sửa đổi Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Ngày 29/7/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản số 4972/BNN-PCTT về việc trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

3. Đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư các công trình hồ chứa nước Đá Chông và hồ chứa nước Vững Tôm, khắc phục sạt lở kè sông Ly Ly và kè sông Bà Rén; hỗ trợ đầu tư các công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện.

a) Đối với nội dung đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư các công trình hồ chứa nước Đá Chông và hồ chứa nước Vững Tôm

- Công trình hồ chứa nước Đá Chông được UBND tỉnh giao nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định 1730/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 trên cơ sở thực hiện Thông báo số 450/TTg-KTTK ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đang trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo.

- Còn đối với công trình hồ chứa nước Vững Tôm: đề nghị UBND huyện Quế Sơn kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng hư hỏng xuống cấp của hồ. Nếu nguồn vốn sửa chữa nhỏ UBND huyện cân đối ngân sách để khắc phục, còn nguồn vốn lớn thì xem xét đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện để được đầu tư cho các năm đến.

b) Đối với nội dung đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục sạt lở kè dọc hai bên bờ sông Ly Ly (đoạn qua thôn Đông Tràm Tây, xã Quế Phú) và hai bên bờ sông Bà Rén (thuộc địa phận xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn)

- Nội dung này, UBND tỉnh ban hành văn bản số 7539/UBND-KTN ngày 25/10/2021 gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Văn phòng Chính phủ, Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; trong đó có danh mục công trình kè chống sạt lở, bảo vệ dân cư bờ Nam sông cầu Bà Rén (đoạn qua Trung tâm hành chính, xã Quế Xuân 1), với chiều dài cần gia cố khoảng 01km, kinh phí dự kiến 100 tỷ đồng.

Do đó, trong khi chờ văn bản trả lời của Trung ương, đề nghị UBND huyện Quế Sơn:

+ Chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác theo dõi và thực hiện cảnh báo ở những vị trí có sạt lở, nguy hiểm để người dân chủ động phòng tránh; chủ động thực hiện các biện pháp xử lý tạm (trồng tre, trồng cỏ) để hạn chế sạt lở tiếp tục xảy ra theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

+ Rà soát, đề xuất danh mục, thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng công trình phòng chống sạt lở bờ sông trên địa bàn theo đúng “Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển” được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

c) Hỗ trợ đầu tư các công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tham mưu xây dựng dự thảo Đề án phát triển nước sạch nông thôn và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 (trong đó có danh mục đầu tư theo đề nghị của huyện Quế Sơn) đã gửi văn bản số 2380/SNN&PTNT-CCTL ngày 12/10/2022 đến các Sở, Ban ngành, các địa phương để lấy ý kiến và hoàn thiện trình UBND tỉnh vào Quý IV/2022 thống nhất ban hành để triển khai thực hiện.

4. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm đề xuất với UBND tỉnh có biên chế cho cán bộ phụ trách nông nghiệp của các xã, thị trấn. Do khối lượng công việc ở cơ sở nhiều nhưng cán bộ bố trí bán chuyên trách nên khó khăn cho cán bộ nông nghiệp yên tâm công tác cũng như khó khăn trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh quy định rõ tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 và bổ

sung thêm chức danh thú y tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.

Tại nội dung Nghị quyết đã nêu rõ: giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ khung chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, số lượng người được quy định theo từng loại xã, quyết định bố trí phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương.

Vì vậy, đề nghị UBND huyện Quế Sơn nghiên cứu Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh để triển khai thực hiện cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của từng xã trên địa bàn huyện.

5. Đề nghị tỉnh điều chỉnh mức quy mô tối thiểu về con vật nuôi trong Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, vì hiện nay mức quy định quá cao: Bò 200 con, heo 1.000 con, gà 10.000 con/Dự án liên kết.

Tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh quy định: *“Khi cần thiết phải điều chỉnh quy mô sản xuất hoặc chủng loại cây con cho phù hợp với tình hình thực tế, UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, quyết định và báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo”*.

Vì vậy, nếu trong quá trình sản xuất, nếu địa phương thấy cần thiết điều chỉnh quy mô để phù hợp với thực tế đề nghị UBND huyện có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh. Tuy nhiên, việc đề nghị điều chỉnh phải ghi rõ quy mô tối thiểu cần điều chỉnh là bao nhiêu và phải phù hợp với chủ trương sản xuất theo hướng hàng hóa, không manh mún.

6. Đề nghị tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc tổ chức triển khai thực hiện, việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ Kinh tế vườn và Kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

Tại Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 17/11/2021, UBND tỉnh đã mẫu hóa hồ sơ, thủ tục đăng ký cho chủ vườn, chủ trang trại. Do vậy, đề nghị địa phương căn cứ vào nhu cầu, loại hình đề xuất hỗ trợ là vườn hay trang trại cụ thể hóa phù hợp với điều kiện từ địa phương để người dân thuận lợi trong việc tiếp cận. Dưới góc độ tỉnh, không thể chi tiết mẫu chung cho toàn tỉnh (những huyện miền núi cao khác miền núi thấp và khác đồng bằng). Về hồ sơ thủ tục thanh quyết toán, đã hướng dẫn cụ thể tại 3361/QĐ-UBND ngày 17/11/2021, đồng thời theo phân cấp quản lý, đề nghị địa phương giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện nghiên cứu hướng dẫn cụ thể.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức tập huấn hướng dẫn cụ thể các nội dung triển khai Nghị quyết này cho Lãnh đạo, chuyên

viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố (báo cáo viên là đại diện cho các Sở, ngành, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Nam, Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Nam). Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp cùng với các Sở, ngành, đơn vị liên quan ban hành nhiều văn bản trả lời thắc mắc, hướng dẫn các địa phương thực hiện.

7. Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh. Tháo gỡ các khó khăn về cơ chế, chính sách liên quan đến Hợp tác xã, như: thủ tục giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX nông nghiệp.

Đề nghị UBND huyện giao nhiệm vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hướng dẫn cụ thể cho Hợp tác xã phù hợp với quy định về Luật Đất đai.

8. Đề nghị tỉnh kiến nghị với Chính phủ sớm ban hành chủ trương, chính sách mới phù hợp trong thời gian đến để thực hiện việc giao khoán bảo vệ rừng đối với các xã không nằm trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, các xã trên địa bàn huyện Quế Sơn nằm ngoài khu vực II, III. Như vậy, việc thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, phát triển và sử dụng rừng trên địa bàn huyện Quế Sơn trong thời gian tới sẽ thực hiện theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

+ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

+ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

+ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ngoài ra, theo Công văn số 5412/BNN-TCLN ngày 17/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang chủ trì,

phối hợp với các bộ, ngành xây dựng "Nghị định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp" và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ tại Tờ trình số 6859/TTr-BNN-TCLN ngày 22/10/2021. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định, thực hiện theo các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định mới.

- Theo Công văn số 5412/BNN-TCLN ngày 17/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đề nghị các địa phương tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Ngày 11/10/2022, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2723/QĐ-UBND phân bổ kinh phí thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng vùng đệm đối với diện tích rừng tự nhiên ngoài các lưu vực thủy điện và diện tích ngoài phạm vi hỗ trợ tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội. Theo đó, huyện Quế Sơn được phân bổ nguồn kinh phí 23,65 triệu đồng/245,56 ha (30% nhu cầu kinh phí với định mức 300.000 đồng/ha/năm) để giao khoán bảo vệ rừng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ (diện tích này trước đây thuộc xã Khu vực II, III và giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ). Đề nghị UBND huyện Quế Sơn chỉ đạo triển khai thực hiện giao khoán bảo vệ rừng theo nguồn kinh phí UBND tỉnh phân bổ.

9. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm tỉnh sớm triển khai việc phân định, cắm mốc ranh giới theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh.

a) Về quy hoạch

Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang được điều chỉnh theo Quyết định số 536/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng dự thảo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021-2030 định hướng đến năm 2050 và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương có liên quan; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản tham gia góp ý dự thảo quy hoạch gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, tổng hợp thêm một số công trình có chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022.

b) Về cắm mốc ranh giới rừng

- Từ năm 2015 đến năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức cắm mốc ranh giới lâm phận của 09 Ban quản lý rừng với tổng số mốc, bảng là 2.893, gồm: 2.722 mốc, 118 bảng tôn và 53 bảng bê tông cốt thép trên diện tích các lâm phận

là 342.000 ha (huyện Quế Sơn không có Ban quản lý rừng nên không tổ chức cắm mốc).

- Đối với các huyện không có Ban quản lý rừng: UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương giao Chi cục Kiểm lâm làm chủ đầu tư thực hiện các dự án Cắm mốc ranh giới diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã quản lý tại Công văn số 1429/UBND-KTN ngày 11/3/2022, theo đó: Dự kiến cắm mốc đối với diện tích rừng tự nhiên hiện có trên địa bàn huyện Quế Sơn là 1.514,1 ha, với tổng số mốc là 44 mốc. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng đề cương, dự toán dự án Cắm mốc ranh giới diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã quản lý và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh, Sở Tài chính thống nhất chủ trương và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện. Dự kiến thời gian thực hiện từ tháng 12/2022 – 12/2023.

10. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương triển khai thi công bàn giao đưa vào sử dụng công trình kiên cố kênh nhánh trạm bơm Phước Chỉ để đảm bảo nước tưới sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Quế Mỹ.

Công trình Kiên cố kênh nhánh trạm bơm Phước Chỉ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Đến nay, công trình đã thi công hoàn thành, chủ đầu tư đã gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thành lập đoàn tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.

11. Chỉ đạo các Sở, ngành của tỉnh xây dựng Đề cương hướng dẫn phương pháp thống kê, xác định khối lượng rác thải phát sinh (hộ gia đình, hộ kinh doanh, đơn vị sản xuất kinh doanh,...) để làm cơ sở tính toán khối lượng rác trong thu gom, vận chuyển. Hiện nay, việc theo dõi giám sát khối lượng rác thải qua phương tiện vận chuyển (xe ép rác chuyên dụng) gặp rất nhiều khó khăn; hướng dẫn xác định khối lượng thu gom của Công ty để chi trả tiền thu gom, vận chuyển và xử lý, đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn địa phương cụ thể; trường hợp cần thiết thực hiện cân để tính khối lượng.

- Về Đề cương hướng dẫn phương pháp thống kê, xác định khối lượng rác thải phát sinh: từ khi triển khai Đề án quản lý rác thải các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 06/12/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập mẫu phương án quản lý rác thải gửi UBND các xã, thị trấn tham khảo để xây dựng phương án quản lý rác thải trên địa bàn phù hợp với thực tế của từng địa phương, trong đó có hướng dẫn thống kê số hộ gia đình, chợ, cơ quan, trường học... và tính toán khối lượng rác thải phát sinh theo định mức phát thải bình quân đầu người và theo từng khu vực; đồng thời có hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 - Sổ tay hướng dẫn phân loại, thu gom, xử lý rác thải vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 409/QĐ-UBND

ngày 07/02/2014. Trong quá trình xây dựng phương án, một số địa phương thực hiện cân, đo thực tế tại các điểm tập kết vào các thời điểm khác nhau để tính toán, quy đổi định mức phát thải của địa phương cho phù hợp. Phương án quản lý rác thải của các địa phương nếu được xây dựng chi tiết và cập nhật thường xuyên theo thực tế là công cụ quan trọng hỗ trợ cho việc theo dõi, đối chiếu, xác nhận khối lượng rác thải được thu gom, vận chuyển, xử lý theo chuyển xe vận chuyển rác thải.

- Về cân khối lượng rác thải: đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc (đang phục vụ xử lý rác thải cho 03 huyện, thị xã: Đại Lộc, Duy Xuyên và Điện Bàn). Mặc dù có lắp hệ thống cân khối lượng nhưng để có đủ cơ sở đối chiếu, xác nhận khối lượng rác thải được thu gom, vận chuyển, xử lý của mỗi địa phương; Điều 5 của Quy chế giao - nhận chất thải rắn sinh hoạt để xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam (được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 30/3/2022) quy định: “UBND các huyện, thị xã, thành phố có chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn mình quản lý; trong đó, nêu rõ lộ trình, tần suất thu gom, số lượng xe, biển số xe, tên lái xe, tải trọng xe (không tải và có tải tối đa) kèm theo hồ sơ lý lịch có liên quan của xe đăng ký vận chuyển; trình UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trước ngày 31 tháng 12 hằng năm...”.

Rác thải của huyện Quế Sơn (trừ thị trấn Đông Phú) đã và đang được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam thu gom, vận chuyển, xử lý tại Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2 - huyện Núi Thành (dự kiến đóng cửa vào cuối năm 2023 và được thay thế bằng Khu xử lý rác thải Nam Quảng Nam có hệ thống cân điện tử). Nhằm nâng cao hiệu quả của việc kiểm soát, xác nhận khối lượng rác thải theo chuyển xe vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện Quế Sơn chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam thu gom, vận chuyển, xử lý tại Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2 trong thời gian đến. Đề nghị UBND huyện Quế Sơn chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường:

+ Chủ trì, phối hợp UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn mình quản lý; trong đó, nêu rõ lộ trình các tuyến thu gom, tần suất thu gom, số lượng xe, biển số xe, tên lái xe, tải trọng xe (không tải và có tải tối đa) kèm theo hồ sơ lý lịch có liên quan của xe đăng ký vận chuyển; trình UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trước ngày 31 tháng 12 hằng năm làm cơ sở để giám sát, đối chiếu, xác nhận khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của địa phương được chuyển giao cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Rà soát, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn cập nhật Phương án quản lý rác thải chi tiết trong đó bổ sung lộ trình, lịch trình các tuyến thu gom, số lượng xe, biển số xe, tên lái xe, tải trọng xe (không tải và có tải tối đa) thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải của địa phương) để hỗ trợ cho việc theo dõi, đối chiếu, xác nhận khối lượng rác thải được thu gom, vận chuyển, xử lý của địa phương. Khuyến khích địa phương thực hiện cân, đo thực tế rác thải để đối chiếu nếu có đủ điều kiện, phương tiện, thiết bị.

- Về đề xuất xem xét hỗ trợ kinh phí để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn: Đề nghị UBND huyện Quế Sơn báo cáo cụ thể về nhu cầu hỗ trợ kinh phí gửi Sở Tài chính xem xét.

- Về đề xuất chỉ đạo Công ty Môi trường Đô thị Quảng Nam mở rộng địa bàn thu gom trực tiếp đối với các khu vực, tuyến đường đảm bảo điều kiện về giao thông: Trong các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh luôn chỉ đạo Công ty Môi trường Đô thị Quảng Nam “tiếp tục đầu tư, đổi mới trang thiết bị, cải tiến phương thức thu gom, vận chuyển chất thải rắn cho phù hợp với cách thức quản lý chất thải rắn của từng địa phương”. Do đó, tùy điều kiện thực tế tại địa phương, đề nghị UBND huyện Quế Sơn làm việc cụ thể với Công ty Môi trường Đô thị Quảng Nam.

12. Hiện nay xã Quế Phong, huyện Quế Sơn đã được công nhận xã An toàn khu tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 02/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách và quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế xã hội đối với xã An toàn khu.

- Về các cơ chế, chính sách: ngày 24/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 14/CT-TTg về Chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngoài các chính sách đang thực hiện, sẽ bổ sung các chính sách mới và giao cho các Bộ, ngành chủ trì xây dựng như: Bộ Y tế xây dựng chính sách hỗ trợ Bảo hiểm y tế cho người dân các xã ATK cách mạng; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng các xã ATK, vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK cách mạng; Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục trong học sinh, sinh viên về lịch sử hình thành, truyền thống cách mạng của chiến khu ATK cách mạng; chỉ đạo các Sở giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo tích cực tổ chức thăm quan, tìm hiểu về cội nguồn tại các chiến khu ATK cách mạng nhằm nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng, đồng thời tạo điều kiện cho các vùng ATK cách mạng phát triển du lịch về cội nguồn. Hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương đang triển khai xây dựng và đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định nguyên tắc,

tiêu chí và định mức chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, làm căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, đã tính điểm hỗ trợ cho các xã ATK cách mạng (*cụ thể, 01 xã thuộc vùng căn cứ cách mạng ATK kháng chiến (ATK lịch sử) được tính 0,05 điểm*). Theo đó, mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm phân bổ cho các địa phương có xã ATK, vùng ATK cách mạng được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đã tính đến các tiêu chí xã ATK.

Đề nghị UBND huyện Quế Sơn và UBND các huyện có các xã được công nhận là xã ATK, vùng ATK cách mạng (Bắc Trà My, Hiệp Đức, Đông Giang) căn cứ nội dung quy định tại Chỉ thị nêu trên, phối hợp với các Sở, ngành liên quan để triển khai các chính sách hiện hành liên quan đến xã ATK, vùng ATK cách mạng; đồng thời chủ động cân đối ngân sách địa phương để quan tâm đầu tư hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng; thu hút đầu tư, huy động nguồn lực xã hội hóa để phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, nhất là du lịch cộng đồng; phân đầu sớm hoàn thành xây dựng nông thôn mới ở xã ATK cách mạng; góp phần tri ân và nâng mức sống cả về vật chất và tinh thần, sức khỏe, giáo dục, văn hóa của người dân sinh sống trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng; bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến muôn đời sau như mục tiêu của Chỉ thị số 14/CT-TTg đã đề ra.

II. Trên lĩnh vực nội chính

1. Việc giao chỉ tiêu thực hiện Dịch vụ công trực tuyến tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho các huyện, thị xã, thành phố chưa thực sự phù hợp. Bởi vì đối với các huyện đồng bằng TTHC tiếp nhận trong năm rất nhiều (*có trên vài chục ngàn hồ sơ*). Trong đó có nhiều TTHC trên các lĩnh vực như: Đất đai, Môi trường, Đầu tư, Xây dựng, chính sách người có công...chưa thể thực hiện qua Dịch vụ công trực tuyến. Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến chỉ mới áp dụng cho một số lĩnh vực có thủ tục đơn giản như: Tư pháp – Hộ tịch, Thi đua – Khen thưởng...dẫn đến tỷ lệ hồ sơ TTHC DVC trực tuyến tỉnh giao cho các huyện đồng bằng là 35% là quá cao so với các huyện miền núi (25%). Vì các huyện miền núi thường hồ sơ TTHC mà người dân đến giao dịch ít hơn các huyện đồng bằng (Tỷ lệ = Số TTHC qua dịch vụ công trực tuyến/Tổng số TTHC tiếp nhận). Kính đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu giao cho phù hợp.

Về cơ sở xác định chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (đối với cấp huyện: Bắc Trà My, Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc, Hội An, Núi Thành, Phú Ninh, Quế Sơn, Tiên Phước, Tam Kỳ: 35%, các huyện còn lại 25%). Căn cứ chỉ tiêu đặt ra theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính và chuyển đổi số (*Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ*

3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDŞ ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022: chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến: 50%; Kế hoạch số 1491/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá về chuyển đổi số trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: chỉ tiêu hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4: trên 30%) để xác định yêu cầu về chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đặt ra và cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2022. Sở Thông tin và Truyền thông có gửi dự thảo lấy ý kiến góp ý của các ngành địa phương và có tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; căn cứ số liệu thực tế về tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến phát sinh/tổng số hồ sơ giải quyết TTHC năm 2021 của các cơ quan, đơn vị; tình hình điều kiện thực tế giải quyết hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1212/QĐ-UBND ngày 06/5/2022.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đánh giá tình hình thực hiện cung cấp, triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2022 và các quy định mới (Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ), đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến năm 2023 phù hợp với quy định mới và các yêu cầu về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số của Chính phủ, UBND tỉnh.

2. Hiện nay, việc giải quyết chế độ cho những người lao động đã nghỉ việc giai đoạn 1991-1994 gặp rất nhiều khó khăn, số lượng người lao động đề nghị giải quyết còn nhiều (77 đối tượng); đây là những hồ sơ không còn hồ sơ gốc hoặc các giấy tờ có liên quan đủ cơ sở chứng minh chưa được giải quyết trợ cấp 1 lần tại thời điểm 1991-1994, chỉ căn cứ vào đơn trình bày của đối tượng và ý kiến xác nhận của những người nguyên là lãnh đạo đơn vị nơi đối tượng công tác trước đó để xét duyệt hồ sơ. Tất cả các đối tượng này qua nhiều lần yêu cầu bổ sung hồ sơ, nhưng không ai bổ sung và chứng minh được chưa nhận tiền giải quyết chế độ 1 lần giai đoạn 1991-1994 (không bổ sung phiếu thu hoặc danh sách thu lại tiền trợ cấp 1 lần để đi giám định mất sức lao động). Vì vậy, không đảm bảo tính pháp lý và chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết theo các nội dung của Thông báo số 503/TB-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam. UBND huyện đã thông báo kết quả giải quyết và trả hồ sơ cho 76/77 đối tượng không xem xét giải quyết (còn 01 đối tượng đang thực hiện việc niêm yết danh sách tại nơi cư trú). Kính đề nghị UBND tỉnh có cơ chế để tạo điều kiện và xem xét giải quyết chế độ cho những đối tượng này.

Về Kết quả giải quyết chế độ cho đối tượng đã nghỉ việc trong giai đoạn 1991-1994 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam:

Trong giai đoạn 1991-1994, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (QN-ĐN) đã triển khai việc giải quyết chế độ cho cán bộ, công nhân viên chức và người lao động nghỉ việc do sắp xếp lại lao động trong các cơ quan, đơn vị kinh tế quốc doanh theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 10/9/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh; Nghị quyết số 109/HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính sự nghiệp; Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường; Quyết định số 663 của UBND tỉnh QN-ĐN. Trong quá trình thực hiện chủ trương trên, có một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc giải quyết chi trả chế độ trợ cấp 1 lần cho CB, CNVC (gọi chung là đối tượng) nhưng sau đó đã hướng dẫn cho đối tượng này trả lại tiền trợ cấp 1 lần và lập lại hồ sơ để được hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động theo Nghị định 236/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (số tiền trả lại được nộp vào Phòng Tài chính của huyện hoặc nộp lại cho cơ quan, đơn vị đang công tác trước đây). Việc trả lại tiền trợ cấp 1 lần và lập lại hồ sơ để được hưởng chế độ hưu trí, MSLĐ là trái với chủ trương, chính sách của Nhà nước; vì vậy, ngày 04/02/1994 Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội có Công văn số 450/CV-LĐTBXH yêu cầu kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ BHXH tại các đơn vị nêu trên; qua đó, Thanh tra tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh QN-ĐN đã tiến hành kiểm tra và phát hiện 387 trường hợp giải quyết chế độ hưu trí, mất sức lao động sai quy định.

Ngày 11/8/1994, UBND tỉnh QN-ĐN đã có Công văn 1398/CV-UB giao cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh QN-ĐN thu hồi sổ hưu, sổ MSLĐ và khoản tiền đã cấp sai chế độ; đồng thời chỉ đạo các ngành, đơn vị có các đối tượng hưởng chế độ sai quy định nói trên thanh toán lại số tiền giải quyết nghỉ việc hưởng chế độ 1 lần. Sở Lao động – TB&XH tỉnh QN-ĐN đã có Thông báo tạm dừng chế độ hưu trí, mất sức lao động của tất cả các đối tượng nói trên; tuy nhiên, sau đó một số địa phương, ngành, đơn vị đã không thực hiện việc thu hồi lại khoản tiền hưu trí, mất sức lao động sai quy định và cũng không thực hiện việc trả lại số tiền giải quyết chế độ 1 lần đã giải quyết trước đây. Vào năm 2010, hàng loạt đối tượng bị tạm dừng chế độ mất sức lao động, hưu trí nói trên đã gửi đơn khiếu nại, kiến nghị đến UBND tỉnh và Sở Lao động – TB&XH tỉnh Quảng Nam đề nghị xem xét, giải quyết lại chế độ cho thời gian công tác trước đây vì số tiền trợ cấp 1 lần đã được Nhà nước thu lại; còn chế độ mất sức lao động, hưu trí thì chỉ mới hưởng được nhiều nhất là 6 tháng thì bị tạm dừng, như vậy là chưa tương xứng với quá trình công tác của những đối tượng này. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã rà soát, tổng hợp và đề xuất hướng giải quyết trình UBND tỉnh xem xét, xin ý kiến Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về chủ trương giải quyết cho các đối tượng nói trên. Kết quả đã thực hiện như sau:

- **Đợt 1:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị chi trả trợ cấp 1 lần cho 145 trường hợp có hồ sơ đảm bảo tính pháp lý, phản ánh được quá trình công tác, hệ số lương, có Thông

báo tạm dừng chế độ của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng vào năm 1994; qua đó, UBND tỉnh đã cấp kinh phí chi trả là 11.452.102.500 đồng. Tuy nhiên, trước khi chi trả, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức đăng tải công khai trên Báo Quảng Nam; niêm yết danh sách các đối tượng này ở địa phương, đơn vị có liên quan; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; qua đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận thông tin phản ánh có 08 trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh lại (vì đã nhận chế độ trợ cấp 01 lần tại thời điểm nghỉ việc; vì khai man thời gian công tác, hệ số lương ...); do đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ tiến hành chi trả cho 137 trường hợp với số tiền 11.011.491.500 đồng và trả lại cho ngân sách tỉnh số tiền 440.611.000 đồng của 8 trường hợp nói trên (*hồ sơ chi trả cho 137 trường hợp này đã được Đoàn kiểm tra Bộ Tài chính kiểm tra và thống nhất thông qua*).

- **Đợt 2:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị chi trả trợ cấp 1 lần cho 33 trường hợp; tuy nhiên, qua thẩm định chỉ đồng ý giải quyết cho 23 trường hợp; không đồng ý giải quyết 10 trường hợp của huyện Quế Sơn vì hồ sơ không đảm bảo và Sở đã trả lại cho huyện Quế Sơn để kiểm tra, xét duyệt lại. UBND tỉnh đã cấp kinh phí chi trả trợ cấp 1 lần (đợt 2) là 23 trường hợp, số tiền đã chi trả là 1.820.286.000 đồng.

- **Số đối tượng đề nghị cộng nối bảo hiểm xã hội:** 29 trường hợp Đây là những đối tượng bị tạm dừng chế độ hưu trí, MSLĐ nhưng sau này có thời gian làm việc và tham gia BHXH thì được cộng nối thời gian công tác trước đây để giải quyết cho hưởng chế độ hưu trí theo Luật Bảo hiểm xã hội.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Lao động-TB&XH xem xét, đồng ý cộng nối và đến nay đã giải quyết chế độ hưu trí cho 29 người.

- **Hồ sơ chưa đủ cơ sở để xem xét giải quyết:** 167 trường hợp (*trong đó Quế Sơn là 108 trường hợp*): Những đối tượng này không có giấy tờ được xác lập trước năm 1995 chứng minh chưa nhận hoặc đã trả lại chế độ trợ cấp 1 lần đã nhận trước đây mà chỉ khai báo và được các cơ quan chuyên môn cấp huyện hoặc được lãnh đạo ở cơ quan, đơn vị công tác trước đây xác nhận chưa nhận tiền chế độ 01 lần; vì vậy, không đủ cơ sở để xem xét, giải quyết.

Để giải quyết hồ sơ cho những đối tượng này, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo tại Công văn số 5362/UBND-KGVX ngày 04/10/2017 và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn tại Công văn số 1512/LĐTBXH -TTr ngày 19/10/2017; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã trả hồ sơ về cho các địa phương tổ chức xét duyệt; trong đó có đề nghị các địa phương cần phải rà soát, kiểm tra, xem xét cụ thể từng trường hợp nếu có đầy đủ cơ sở thì mới xác nhận và đề nghị UBND tỉnh chi trả chế độ trợ cấp 1 lần; trường hợp nào sau khi chi trả mà phát hiện những trường hợp xác nhận không đúng thì UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thu hồi lại số tiền đối tượng đã nhận hoàn trả lại ngân

sách tỉnh, còn nếu không thu hồi được thì UBND cấp huyện phải trích từ ngân sách của địa phương để hoàn trả lại ngân sách của tỉnh.

Do vụ việc xảy ra cách đây đã trên 27 năm, hồ sơ của các đối tượng này này không có văn bản, giấy tờ chứng minh tại thời điểm nghỉ việc chưa nhận chế độ trợ cấp 1 lần **mà chỉ là** những ý kiến xác nhận tại thời điểm hiện nay; vì vậy, ngày 03/11/2021, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để xem xét hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp 1 lần cho đối tượng đã nghỉ việc nhưng chưa được giải quyết chế độ trong giai đoạn 1991-1994 (đợt 3). Tham dự cuộc họp có Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; Lãnh đạo UBND và các phòng chuyên môn của huyện huyện Quế Sơn và huyện Hiệp Đức; các thành viên tham gia Hội đồng xét duyệt hồ sơ giải quyết trợ cấp 1 lần của huyện Quế Sơn, nguyên là lãnh đạo đơn vị có các đối tượng đề nghị giải quyết chế độ giai đoạn 1991-1994. Sau cuộc họp nói trên, UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 503/TB-UBND ngày 08/11/2021 trong đó xác định: Đây là những đối tượng không còn hồ sơ gốc hoặc các loại giấy tờ có liên quan đủ cơ sở để chứng minh chưa được giải quyết trợ cấp 1 lần tại thời điểm 1991-1994, chỉ căn cứ vào đơn trình bày của đối tượng và ý kiến xác nhận của những người nguyên là lãnh đạo đơn vị nơi đối tượng công tác trước đó để xét duyệt hồ sơ (kể cả người đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển công tác trước đó nhiều năm ký xác nhận) là không đảm bảo tính pháp lý cho nên chưa đủ cơ sở để xem xét giải quyết. Vì vậy, trong quá trình rà soát, xét duyệt hồ sơ của những đối tượng này phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng hồ sơ, thủ tục, đúng quy trình, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và dự lường đến những phát sinh sau giải quyết.

Về quá trình rà soát, xét duyệt và đề nghị giải quyết chế độ cho đối tượng đã nghỉ việc trong giai đoạn 1991-1994 của huyện Quế Sơn:

Tổng số đối tượng thuộc quản lý của UBND huyện Quế Sơn gửi hồ sơ đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là 108 hồ sơ (108 đối tượng); sau khi tiếp nhận số hồ sơ trên, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chuyển cho UBND huyện Quế Sơn tổ chức rà soát, xét duyệt; sau đó UBND huyện Quế Sơn đã xét duyệt và có Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 01/02/2019 đề nghị UBND tỉnh giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần cho 108 đối tượng nói trên với lý do: UBND huyện đã xác định những người này đã nghỉ việc nhưng chưa được giải quyết chế độ. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra lại 108 hồ sơ nói trên, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phát hiện có 31 trường hợp xét duyệt không đúng quy định (những đối tượng này từ năm 1990-1991 đã được UBND huyện Quế Sơn cho nghỉ việc, giải quyết trợ cấp 1 lần hoặc đã nghỉ việc và giải quyết trợ cấp 1 lần nhưng sau đó đến cuối năm 1993 được huyện Quế Sơn hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mất sức lao động trong đó xác nhận có thời gian công tác liên tục từ năm 1991-1993). Vì vậy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 469/LĐT BXH-TTr ngày 08/4/2019 đề nghị huyện Quế Sơn xét duyệt lại 108 hồ sơ nói trên đảm bảo đúng quy định; sau đó UBND huyện Quế Sơn tổ chức xét duyệt lại và xác định có 77 đối tượng đã nghỉ việc nhưng chưa được giải quyết chế độ; tuy nhiên, trong các hồ sơ này không có các loại

giấy tờ gốc đủ cơ sở để chứng minh chưa được giải quyết trợ cấp 1 lần tại thời điểm 1991-1994 mà chỉ có đơn trình bày của đối tượng và ý kiến xác nhận của những người nguyên là lãnh đạo đơn vị nơi đối tượng công tác trước đó và trong đó có những người đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển công tác trước đó nhiều năm nhưng vẫn ký xác nhận, do đó 77 hồ sơ này vẫn không đủ cơ sở để xem xét giải quyết.

Sau khi UBND tỉnh Quảng Nam có Thông báo số 503/TB-UBND ngày 08/11/2021 về xem xét hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp 1 lần cho đối tượng đã nghỉ việc nhưng chưa được giải quyết chế độ trong giai đoạn 1991-1994; UBND huyện Quế Sơn đã rà soát lại và qua đó xác định có 01 đối tượng (ông Huỳnh Ánh) còn lại 76 đối tượng có hồ sơ không đủ cơ sở pháp lý để xem xét giải quyết (theo Báo cáo số 495/BC-UBND ngày 02/10/2022 của UBND huyện Quế Sơn).

Về đề nghị UBND tỉnh có cơ chế để tạo điều kiện và xem xét giải quyết chế độ cho đối tượng đã nghỉ việc trong giai đoạn 1991-1994 (theo Báo cáo số 495/BC-UBND ngày 02/10/2022 của UBND huyện Quế Sơn):

- Việc giải quyết chế độ cho cán bộ, công nhân viên chức và người lao động nghỉ việc do sắp xếp lại lao động trong các cơ quan, đơn vị kinh tế quốc doanh theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 10/9/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh; Nghị quyết số 109/HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính sự nghiệp; Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường; Quyết định số 663 của UBND tỉnh QN-ĐN đã được tỉnh QN-ĐN triển khai và kết thúc trước năm 1995; hồ sơ, thủ tục, danh sách chi trả chế độ này do địa phương thực hiện; vì vậy, trách nhiệm của địa phương là xác định chính xác đối tượng nào chưa được giải quyết chế độ trong giai đoạn này thì mới đưa vào rà soát, xem xét.

- Đối với những đối tượng không còn hồ sơ gốc: Đề nghị UBND huyện Quế Sơn áp dụng Công văn số 3595/LĐT BXH-BHXH ngày 18/9/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn tính thời gian công tác đối với người lao động không còn hồ sơ gốc thể hiện thời gian làm việc trước ngày 01/01/1995, trong đó hồ sơ phải đảm bảo những yêu cầu sau:

+ Đơn đề nghị của người lao động, văn bản xác nhận của cơ quan quản lý người lao động và các giấy tờ có liên quan đến thời gian công tác đề nghị tính hưởng bảo hiểm xã hội để đối chiếu như: Lý lịch Đảng viên, Lý lịch đoàn viên, sổ lao động, danh sách lao động, sổ theo dõi, danh sách chi trả lương, sổ lương thực, giấy khen, bằng khen, kỷ niệm chương, văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ giải quyết chế độ của người lao động khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

+ Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý người lao động bao gồm các thông tin: lý do không còn hồ sơ gốc của người lao động, thời điểm tuyên dụng,

diễn biến quá trình công tác, diễn biến tiền lương của người lao động; việc người lao động chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, lý do chưa được giải quyết; lý do gián đoạn hoặc nghỉ việc và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý trong việc giải quyết chế độ tại thời điểm nghỉ việc đối với người lao động có thời gian công tác gián đoạn hoặc đã nghỉ việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

Văn bản xác nhận phải được lập bởi cơ quan tuyển dụng và quản lý người lao động (trường hợp cơ quan quản lý đã giải thể thì cơ quan quản lý cấp trên thực hiện việc xác nhận) và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.

Việc giải quyết chế độ cho đối tượng đã nghỉ việc trong giai đoạn 1991-1994 phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Quế Sơn thực hiện việc rà soát, thẩm tra, xét duyệt phải đảm bảo về nguyên tắc, trình tự, đúng đối tượng, đúng hồ sơ thủ tục, đúng quy trình được UBND tỉnh chỉ đạo tại Thông báo số 503/TB-UBND ngày 08/11/2021 và những nội dung theo yêu cầu đối với những đối tượng không còn hồ sơ gốc được nêu trên đây

3. Đối với trường hợp của 12 hộ dân tại tại thôn An Lạc, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên và việc tiếp nhận giải quyết đơn của ông Lê Văn Xuân (đại diện cho 12 hộ dân).

- Ngày 06/8/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1671/STNMT-VPĐK phúc đáp Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 06/5/2021 của UBND huyện Quế Sơn, theo đó hướng dẫn UBND huyện Quế Sơn thực hiện cấp giấy theo đúng quy định. Trong quá trình giải quyết ông Lê Văn Xuân (đại diện cho 12 hộ dân) về việc đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Công văn số 1350/UBND-KTN ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường đã Công văn số 642/STNMTVPĐK ngày 24/3/2022 về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Xuân.

- Theo Báo cáo số 600/BC-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Quế Sơn, trước đây UBND huyện Duy Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho 12 hộ dân là đất thổ cư, nay các hộ dân yêu cầu UBND huyện Quế Sơn xác định lại toàn bộ diện tích đất ở do UBND huyện Duy Xuyên cấp. Theo ý kiến đề xuất của UBND huyện Quế Sơn, sau khi UBND huyện Duy Xuyên thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện Quế Sơn sẽ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác định lại diện tích đất ở cho 12 hộ dân.

- Từ nội dung trên và theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, đề nghị:

+ UBND huyện Duy Xuyên thông báo cho 12 hộ dân nêu trên nộp lại Giấy chứng nhận đã cấp; trường hợp 12 hộ dân không nộp lại giấy chứng nhận thì UBND huyện Duy Xuyên ban hành Quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp nêu trên

+ Trên cơ sở Quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận của UBND huyện Duy Xuyên, UBND huyện Quế Sơn hướng dẫn cho 12 hộ gia đình, cá nhân nêu trên lập thủ tục công nhận lại đất ở đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trên đây là nội dung trả lời các nội dung đề xuất của UBND huyện Quế Sơn, đề nghị các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện: Quế Sơn, Duy Xuyên, Bắc Trà My, Hiệp Đức, Đông Giang nghiên cứu, theo dõi, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNN, TTTT, TN&MT, KHĐT, TC;
- UBND các huyện: Duy Xuyên, Bắc Trà My, Hiệp Đức, Đông Giang;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN, KGVX, NC-KSTTHC, TH.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Như Công